

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2023/HS - ST
Ngày: 29-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Thị Ngọc T1**, sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, Khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ 2, khóm V1, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (chết) và bà Huỳnh Thị M (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Phước Ph (đã ly hôn), bị cáo có con 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2/ Họ và tên: **Đặng Phú Q**, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khóm V1, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (chết) và bà Lương Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3/ Họ và tên: **Kiều Tấn L**, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khóm V1, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Kiều Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy Ph (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Nguyễn Nhật G, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn Chiến Thắng, xã Liên Hà, huyện Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1977; có mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1984; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Ngọc T1 và anh Bùi Nguyễn Nhật G là công nhân cùng làm chung với nhau tại chuyên 1 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kurim Việt Nam (gọi tắt là Công ty Kurim), địa chỉ tại đường N1, Khu công nghiệp Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, T1 đi đến Công ty Kurim để làm việc tại khu vực chuyên 1 cùng với G, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, giữa T1 và G xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau về vấn đề thực hiện công việc. Lúc này, G cầm khuôn ép (bằng sắt) ném về phía người T1 nhưng T1 tránh né được và cả hai tiếp tục lớn tiếng cự cãi với nhau thì được những người cùng làm chung can ngăn. Do bức tức G nên T1 gọi điện thoại nói cho Đặng Phú Q (là người chung sống với T1 như vợ chồng) biết việc bản thân bị G hăm dọa đòi đánh tại công ty và kêu Q chiều ghé Công ty Kurim để đón T1 về, đồng thời nói chuyện với G nếu G không xin lỗi thì đánh G, nghe T1 nói vậy thì Q đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc nghỉ trưa thì G cùng với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Q1 đi đến gặp T1 để nói chuyện và xin lỗi về việc G hăm dọa đòi đánh T1 nhưng T1 không đồng ý mà nói với bà Q1 và G là sau khi hết giờ làm việc hai bên ra khu vực cổng công ty gặp nhau nói chuyện để giải quyết chứ không nói chuyện trong công ty thì bà Q1 và G đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q đi đến gặp bạn là Kiều Tấn L tại phòng trọ ở khu phố 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để rủ L cùng đi đến Công ty Kurim đón T1 và đánh G; L đồng ý và gọi điện thoại cho bạn tên Tuấn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để kêu Tuấn rủ thêm người đi cùng L và Q đến Công ty Kurim giúp L đánh người. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-cam-đen, biển số 67E1-474.82 chở Q đi đến khu vực cổng Công ty Kurim. Khi đến nơi, L gặp khoảng 05 (năm) người nam thanh niên (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú).

Tại đây, Q nói cho cả nhóm biết là khi thấy G đi ra khỏi công ty thì kêu G đi ra chỗ khác nói chuyện, nếu nói chuyện với G không được thì sẽ đánh G.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đi ra cổng Công ty Kurim gặp Q, L và những người nam đang đứng đợi sẵn thì G và bà Q1 cũng đi ra khỏi cổng Công ty Kurim. Lúc này, Q chỉ cho những người nam thanh niên đi cùng biết G thì một người nam thanh niên đi lại chỗ G kêu lên xe mô tô của người nam thanh niên khác đang đứng đợi sẵn chờ đi ra quán cà phê ở gần đó để nói chuyện, G đồng ý ngồi lên xe mô tô để đi. Khi G ngồi lên mô tô của người nam để chờ đi thì cha của G là ông Bùi Văn Th điều khiển xe ô tô (không rõ biển số) đi đến rồi xuống xe chạy theo kéo G lại nhưng không được nên đi lại chỗ bà Q1 hỏi “con bé gây chuyện với con mình là ai” thì bà Q1 chỉ tay về phía Q, L và T1 đang đứng. Khi thấy ông Th đi về phía mình thì Q và L chạy đến dùng tay và nón bảo hiểm đánh ông Th. Thấy vậy, T1 cũng chạy đến dùng tay đánh ông Th thì bà Q1 can ngăn mọi người lại nhưng không được.

Đối với G khi đi được một đoạn khoảng 50 mét thì G quay lại nhìn thấy ông Th đang bị một nhóm người thanh niên (không rõ bao nhiêu người) đánh nên G đã nhảy xuống xe thì bị té ngã làm sây sát da ở tay và chân nhưng G vẫn chạy lại chỗ ông Th để đánh trả những người đang đánh ông Th. Khi thấy G chạy lại thì Q và L chạy xông đến đánh G, còn T1 cũng ngưng không đánh ông Th nữa mà chạy xông vào đánh G. Cùng lúc đó, có khoảng 03 (ba) người nam thanh niên cầm nón bảo hiểm chạy xông vào phụ giúp đánh G thì bà Q1 tiếp tục chạy lại can ngăn. Lúc này, L cầm 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 50 cm cất giấu trong bụi cây gần đó chém 01 (một) cái vào vùng đầu và đâm 01 (một) cái vào vùng hông phải của G gây thương tích. Khi nhìn thấy G bị chảy máu ở vùng đầu thì L, Q và T1 ngưng không đánh G nữa mà lấy xe mô tô bỏ đi về, còn G được bà Q1 và ông Th đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị thương tích. Ngày 21/12/2022, bà Q1 đã đến Đoàn Công an Khu Công nghiệp Kim Huy trình báo sự việc. Ngày 22/12/2022, G nộp đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với T1, Q, L cùng với một số người nam khác đã đánh G gây thương tích cho G. Sau đó, Đoàn Công an Khu Công nghiệp Kim Huy lập hồ sơ vụ việc và chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, xác minh và giải quyết theo theo quyền.

* Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 16100/CN ngày 03/01/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác định anh Bùi Nguyễn Nhật G vào viện lúc 17 giờ 50 phút ngày 20/12/2022 và xuất viện lúc 01 giờ 45 phút ngày 21/12/2022 có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: 01 (một) vết thương vùng hông phải 01 cm, sưng đỏ vùng hông phải, ấn đau hông phải, sây sát cổ tay phải, vết thương sây sát gối phải 07 cm, 01 (một) vết thương đỉnh phải 06 cm.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/2023/GĐPY ngày 13/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận về thương tích của anh Bùi Nguyễn Nhật G như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đỉnh phải 04 x 0,1 cm, vết thương vùng hông phải 02 x 0,2 cm, sẹo lành.

- Sây sát da cổ tay phải 07 x 2,5 cm, sây sát da gối phải 05 x 3,5 cm đã lành, còn rối loạn sắc tố da.

2. Tỷ lệ từng thương tích:

- Vết thương vùng hông phải 02 x 0,2 cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

- Vết thương đỉnh phải 04 x 0,1 cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

- Sây sát da cổ tay phải 07 x 2,5 cm, đã lành, còn rối loạn sắc tố da. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

- Sây sát da gối phải 05 x 3,5 cm, đã lành, còn rối loạn sắc tố da. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương đỉnh phải: Chiều từ sau ra trước, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng hông phải: Chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Sây sát da cổ tay phải, sây sát da gối phải: Bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của G thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm). Tuy nhiên, tỷ lệ thương tích sây sát da ở cổ tay phải và sây sát da ở gối phải 02% (hai phần trăm) là do G khi nhảy xuống xe mô tô bị té ngã dẫn đến sây sát da ở tay và gối. Do đó, tỷ lệ thương tích của G do bị L đánh, chém gây ra là 02% (hai phần trăm).

Quá trình điều tra, anh Bùi Nguyễn Nhật G không yêu cầu Q, T1, L phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và không có yêu cầu gì khác đối với Q, T1, L. Đối với ông Bùi Văn Th, do ông Th chỉ bị sây sát nhẹ nên ông Th không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì khác đối với Q, T1, L.

Đối với Kiều Tấn L, do quá trình xác minh và điều tra đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 10/7/2023, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt tạm giam. Quá trình bắt tạm giam L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario 150, màu trắng-cam-đen, biển số 67E1-474.82 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-474.82 tên Kiều Tấn L. Đối với xe mô tô

trên là phương tiện L dùng để chở Q đi tìm đánh và chém G nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 50 cm do L dùng để chém G, quá trình điều tra L khai nhận sau khi chém G, trên đường đi về L đã vứt bỏ con dao ở ven đường và không nhớ nơi vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Đối với người nam tên Tuấn và những người nam khác cùng tham gia dùng tay, chân và nón bảo hiểm đánh G nhưng do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại Cáo trạng số 191/CT-VKSTDM ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Phạm Thị Ngọc T1, Đặng Phú Q và Kiều Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T1 mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Phú Q mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Kiều Tấn L mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario 150, màu trắng-cam-đen, biển số 67E1-474.82 là xe mô tô mà Kiều Tấn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-474.82 tên Kiều Tấn L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại anh Bùi Nguyễn Nhật G trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Tòa án áp dụng đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phạm Thị Ngọc T1, Đặng Phú Q và Kiều Tân L trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Ngọc T1, Đặng Phú Q và Kiều Tân L đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, tại khu vực cổng Công ty Kurim, địa chỉ tại đường N1, Khu Công nghiệp Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, các bị cáo T1, Q và những người nam khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đã dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh bị hại Gia. Riêng bị cáo L dùng nón bảo hiểm đánh bị hại Gia và dùng 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 50 cm chém 01 (một) cái vào vùng đầu và đâm 01 (một) cái vào vùng hông phải của bị hại Gia gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm các bị cáo đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T1, Q và L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của các bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T1 là người cầm đầu, rủ rê, xúi giục bị cáo Q, bị cáo Q rủ rê, xúi giục bị cáo L và những người khác. Bị cáo L là đồng phạm giúp sức tích cực, sử dụng hung khí nguy hiểm là nó bảo hiểm, dao tự chế đánh và đâm vào người bị hại Gia, trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại Gia với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Do đó, xét thấy mức hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo là ngang bằng nhau.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario 150, màu trắng-cam-đen, biển số 67E1-474.82 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-474.82 mang tên Kiều Tấn L. Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo Kiều Tấn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo L. Do đó, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[11] Đối với người nam tên Tuấn và những người thanh niên khác (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tham gia cùng nhóm các bị cáo gây thương tích cho bị hại, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 290, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Ngọc T1, Đặng Phú Q và Kiều Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.2/ Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Phú Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.3/ Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kiều Tấn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vario 150, màu trắng-cam-đen, biển số 67E1-474.82, số khung: MH1KF412XMK247576, số máy: KF41E2251692 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 67 003595 tên Kiều Tấn L.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 165.23 ngày 14/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc các bị cáo T1, Q và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý khi có đủ căn cứ đối với người nam tên Tuấn và những người thanh niên khác (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tham gia cùng nhóm các bị cáo gây thương tích cho bị hại G.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- - Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Nguyễn Khương Minh Trí